

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A (LV).

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdinh Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến Dũng, chức danh: Giám đốc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mai Thế Anh, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện V.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Thanh Hóa - phòng giao dịch V, Khu 3, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: 1. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1981.

2. Chị Phan Thị L, sinh năm 1983.

Đều ở tại: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(Anh C đã có văn bản ủy quyền cho chị L tham gia tố tụng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:*

1. Ông Bùi Quang T, sinh năm 1955.

2. Bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1951.

Đều ở tại: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(Bà Đ đã có văn bản ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng chị Phan Thị L và anh Bùi Văn C còn nợ của Ngân hàng TMCP A (LV) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/8/2022 cụ thể như sau:

Đối với khoản vay 300.000.000đ: Số tiền vợ chồng chị L, anh C còn nợ ngân hàng là 235.804.154đ, trong đó: Tiền nợ gốc là 220.661.682đ, tiền nợ lãi trong hạn là 14.310.103đ, tiền nợ lãi quá hạn là 832.369đ.

Đối với khoản vay 200.000.000đ: Số tiền vợ chồng chị L, anh C còn nợ ngân hàng là 187.271.024đ, trong đó: Tiền nợ gốc là 173.360.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 13.182.455đ, tiền nợ lãi quá hạn là 728.569đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi của hai khoản vay tính đến ngày 26/8/2022 vợ chồng chị L, anh C còn nợ ngân hàng TMCP A là 423.075.178đ (*Bốn trăm hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng*). Vợ chồng chị L, anh C chấp nhận trả khoản nợ cho ngân hàng.

2.2. Về phương án trả nợ:

Ngày 30/9/2022 vợ chồng chị L, anh C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (LV) tiền gốc và lãi cho hai khoản vay tính đến ngày 26/8/2022 là 423.075.178đ (*Bốn trăm hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD96B201991 ngày 26/7/2019 và hợp đồng tín dụng số HĐTD96B202014 ngày 06/02/2020 tính từ ngày 27/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu vợ chồng chị L, anh C vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP A (LV) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 91/2019/HĐTC/PGDVINHLOC ngày 26/7/2019 là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1405, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với diện tích là 236,1m² mang tên anh Bùi Văn C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR200824 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 12/7/2019 và theo hợp đồng thế chấp số 14/2020/HĐTC/PGDVINHLOC ngày 06/02/2020 là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1406, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với diện tích là 322,4m² mang tên ông Bùi

Quang T và bà Lưu Thị Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 745118 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 01/4/2019 để bảo đảm cho hai khoản vay.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Phan Thị L và anh Bùi Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.576.879đ (*Mười triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A (LV) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.271.500đ (*Mười triệu hai trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003567 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa